

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, điều 361; điều 396 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2023 ngày 15/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994;

HKTT và nơi ở: Xóm 4, thôn VK, xã NH, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị Lương Thu H, sinh năm 1994;

HKTT: Xóm 4, thôn VK, xã NH, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: thôn PN, xã QT, huyện PX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lương Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã NH, huyện QO, thành phố Hà Nội vào ngày 31/12/2013 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01/2013 ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Quá trình chung sống anh L, chị H có nhiều mâu thuẫn từ năm 2019, do cách sống của vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm với nhau, cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn vì các con nhưng cũng không thể hàn gắn được khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L, chị H đã ly thân từ tháng

6/2023, chị H về nhà mẹ đẻ ở PX, thành phố Hà Nội sinh sống, hai vợ chồng không còn tình cảm nữa nên cả hai cùng đồng thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh L, chị H có 02 con chung là Nguyễn Tùng A, sinh ngày 11/7/2014 và Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 16/01/2022.

Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Tùng A cho anh L là người tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Hoàng Nhật M chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung: anh L, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Anh L, chị H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về lệ phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn L và chị Lương Thu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Tùng A, sinh ngày 11/7/2014 cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 16/01/2022 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung*: Anh L, chị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh L, chị H xác nhận, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000727 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã NH nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh